

Ngày	17,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-11.0%	-4.5%	-7.8%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	16,037 - 21,538
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	97
Số lượng CPLH (CP)	5,665,530
KLGD BQ 20 phiên (CP)	21,480
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.03
EPS	2,463
P/E	6.9

DT thuần

Q1/24

52.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼119| -69.5%

YoY: ▲ 2.30| 4.7%

LN trước thuế

Q1/24

2.06

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.72| -64.3%

YoY: ▼1.10| -34.7%

LN sau thuế

Q1/24

1.84

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.48| -65.4%

YoY: ▼0.95| -34.0%

ROA

2023

6.8%

+/- YoY: ▼ 0.3%

DT thuần

2023

503

tỷ VNĐ

YoY: ▼11.0| -2.0%

LN trước thuế

2023

17.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.50| -7.8%

LN sau thuế

2023

15.5

tỷ VNĐ

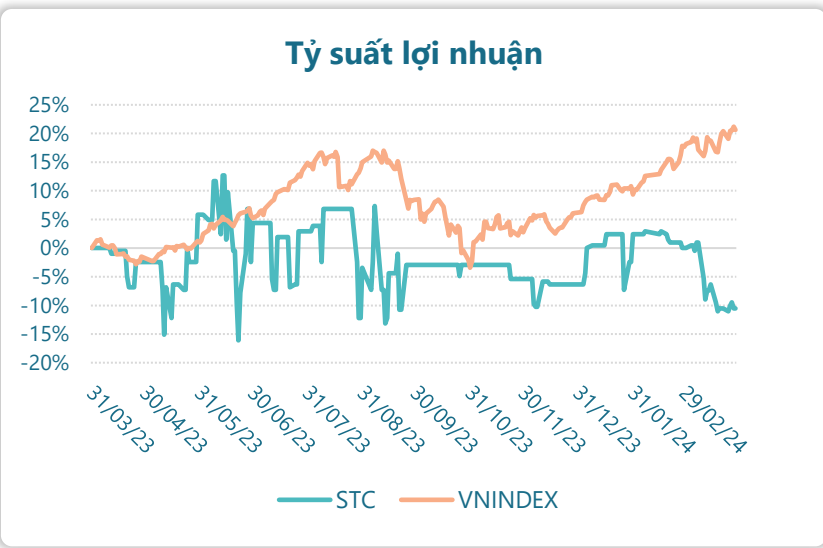
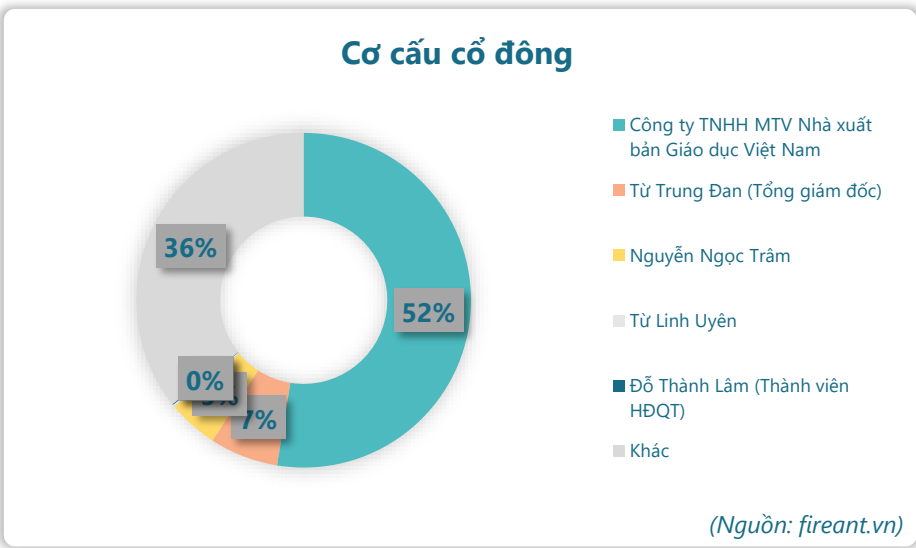
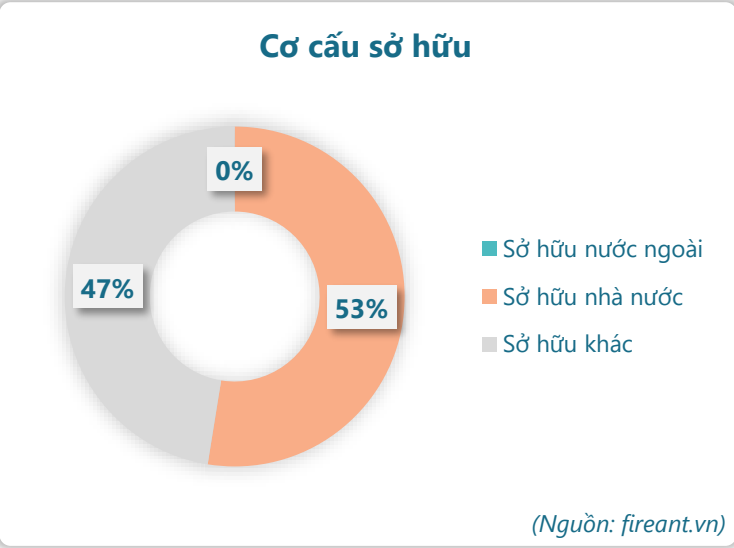
YoY: ▼1.60| -9.6%

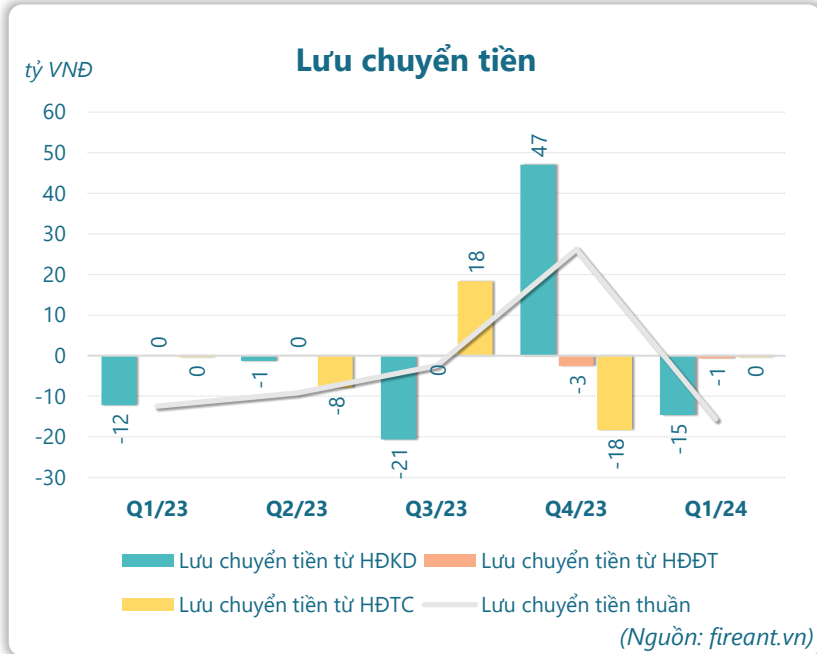
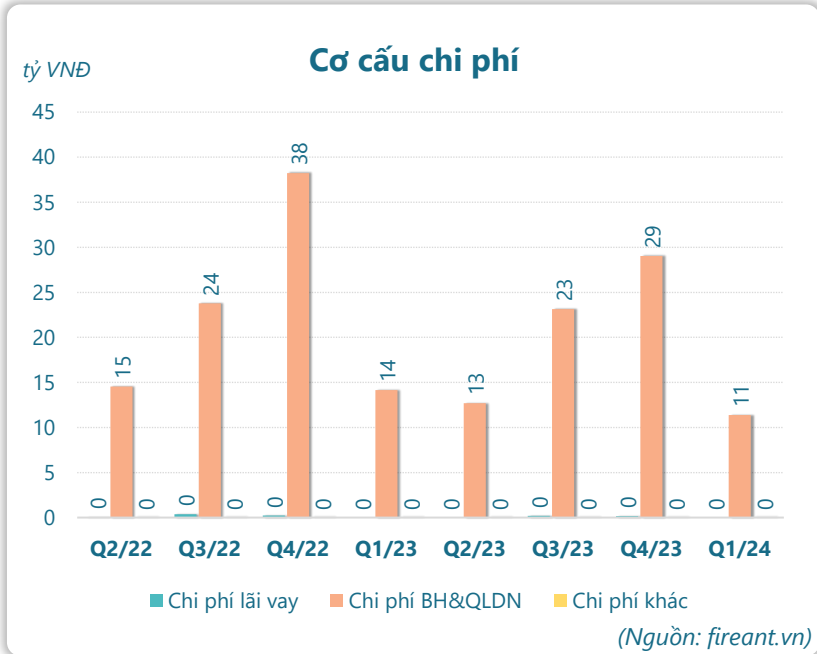
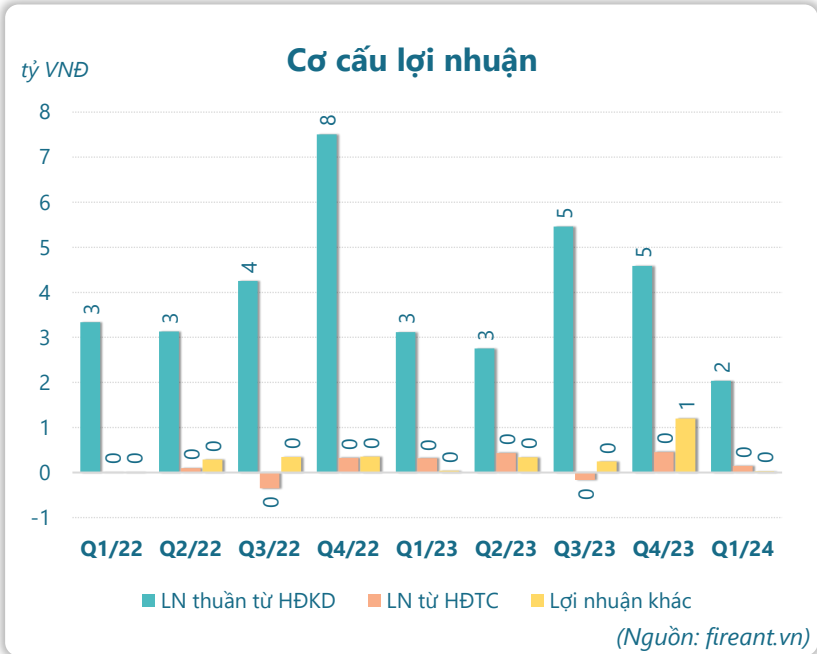
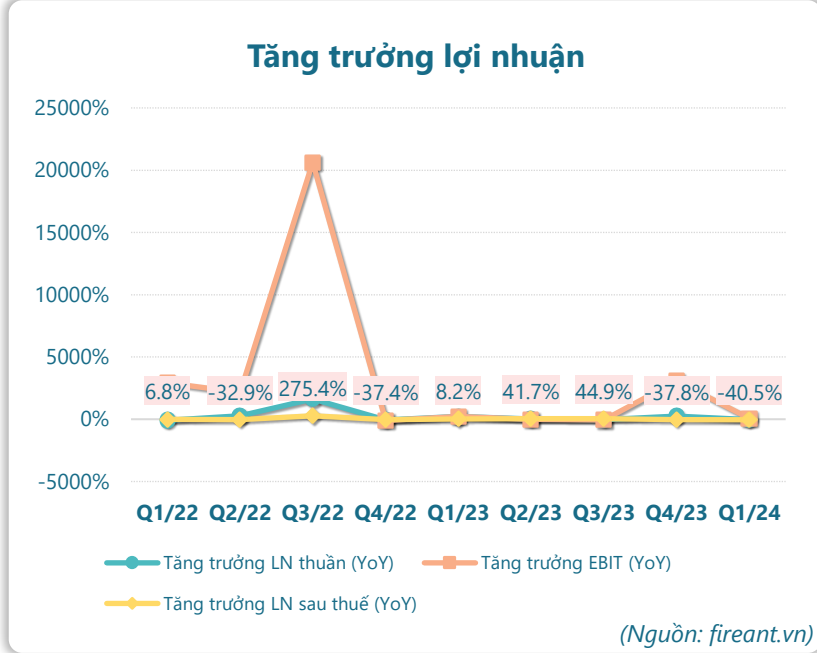
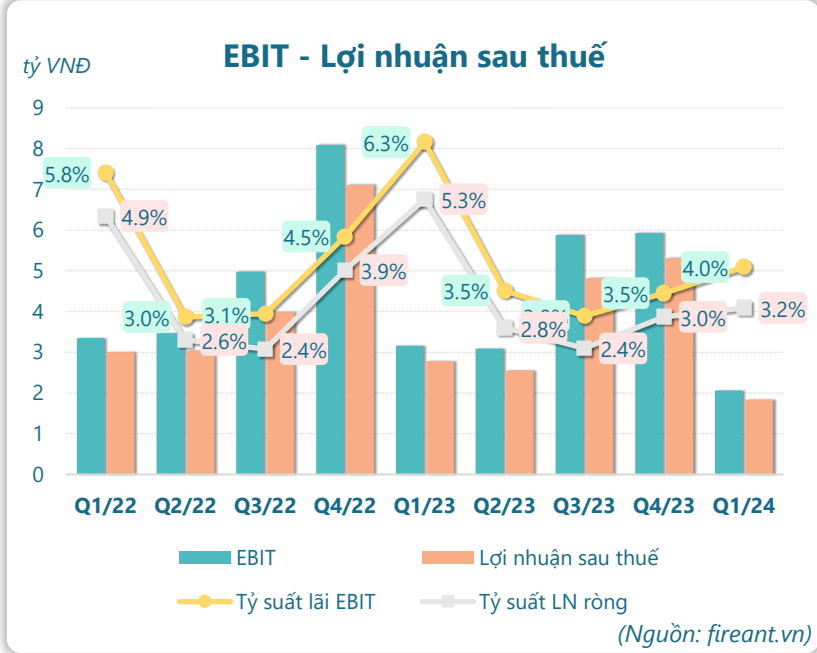
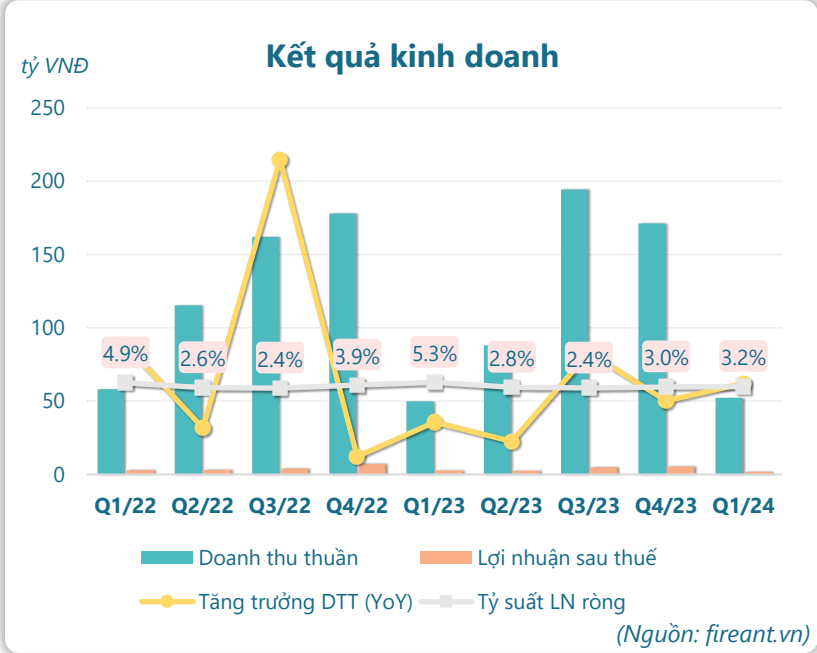
ROE

2023

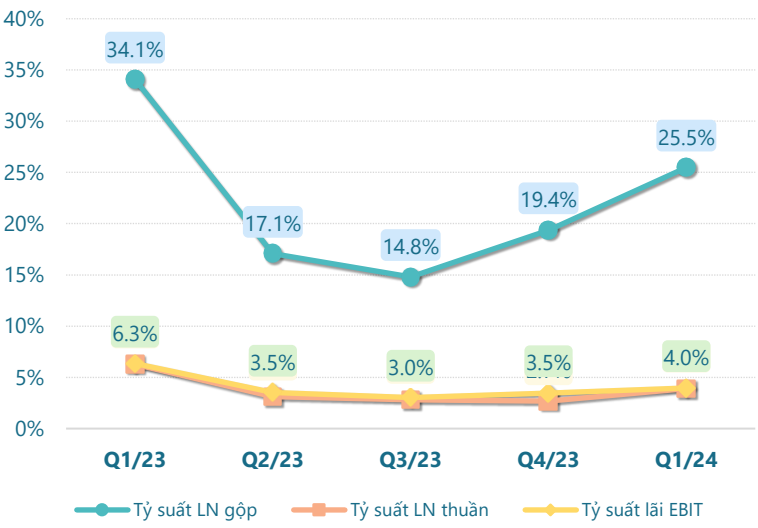
11.0%

+/- YoY: ▼ 1.6%



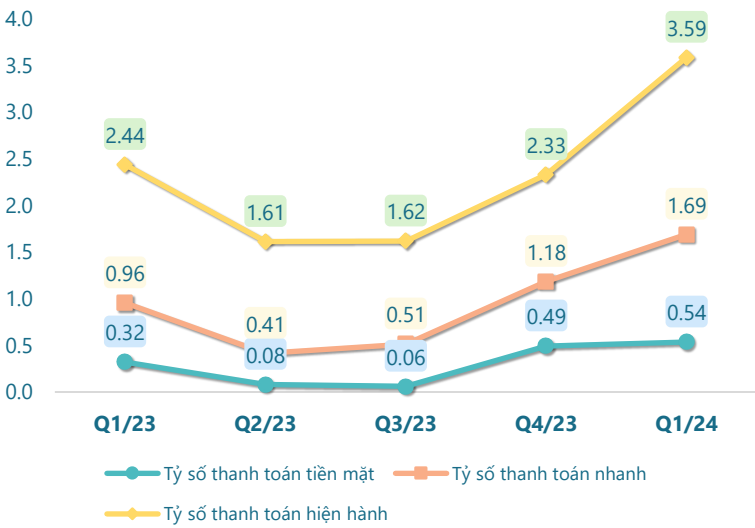


Tỷ suất lợi nhuận



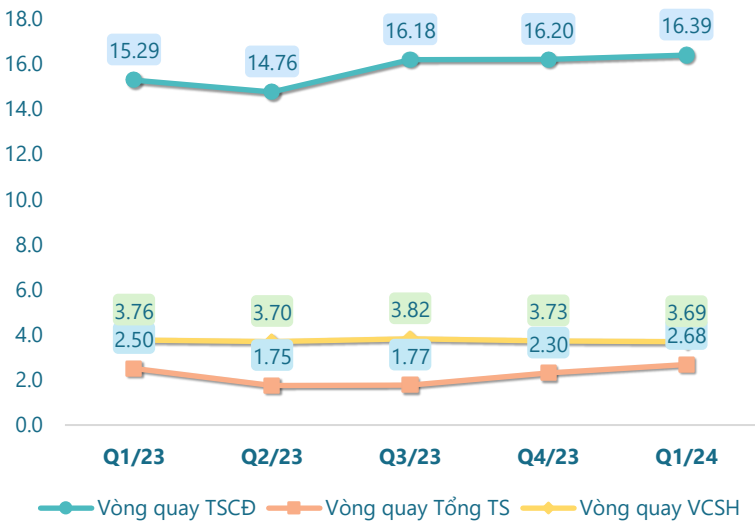
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



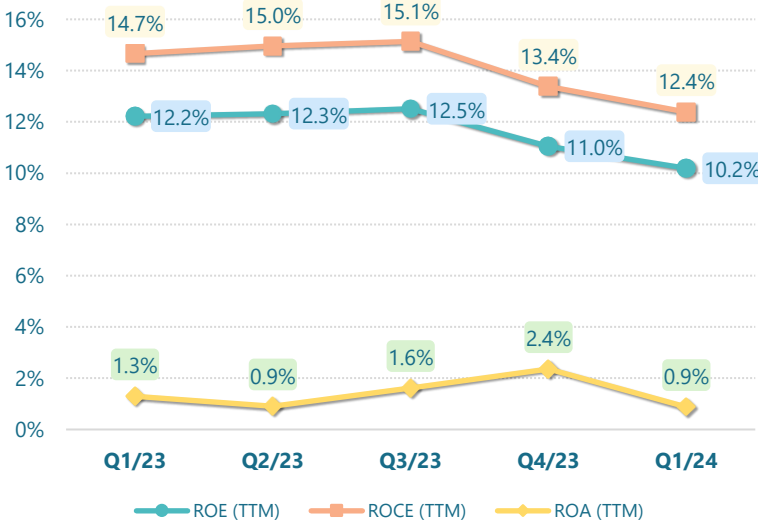
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



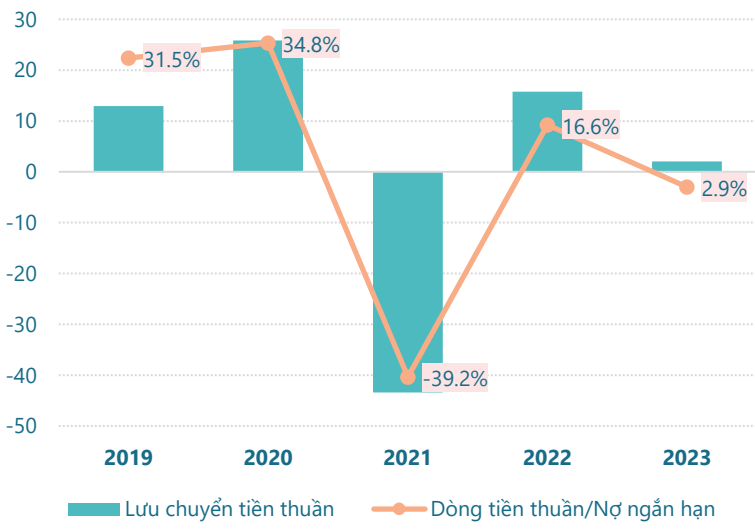
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



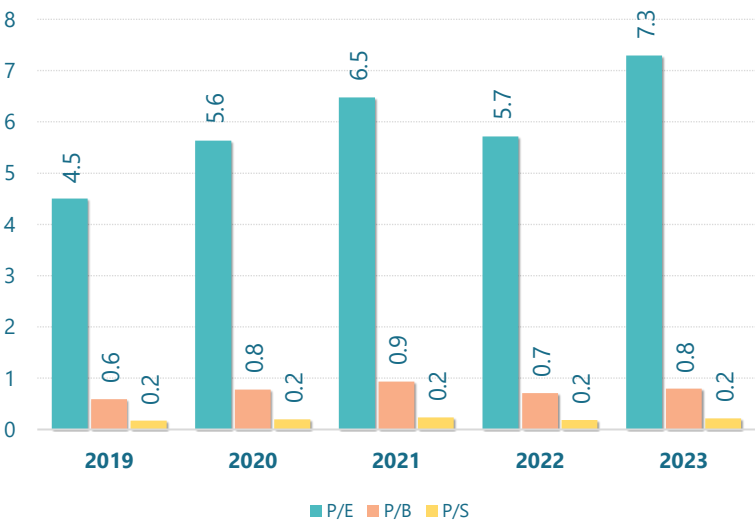
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)